TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22/11/2019.
"V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Quốc Bảo**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ **Ông Y Manh Adrơng**;

2/ **Ông Vũ Xuân Thụ**.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu; chức vụ: Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: **Ông Hồ Quang Phúc**; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2019, tại Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2019/TLST- HN&GĐ ngày 21/8/2019 về: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/QĐXXSTHNGĐ ngày 15/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2019/QĐST- HN&GĐ ngày 04/11/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Lê Thị N**, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Minh T**, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố 11, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 07/2019/QĐST- DS ngày 22/7/2019 của Tòa ánnhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tuyên bố mất tích đối với Nguyễn Minh T kể từ ngày 01/9/2015.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại bản tự khai và quá trình điều tra thu thập tài liệu chứng cứ nguyên đơn trình bày**: Chị Lê Thị N với anh Nguyễn Minh T chung sống và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc,

thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ngày một trầm trọng nên anh T đã bỏ nhà đi từ tháng 09/2015 cho đến nay không có tin tức nên chị N đã yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Minh T mất tích. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 07/2019/QĐST-DS ngày 22/7/2019 của Tòa ánnhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tuyên bố mất tích đối với Nguyễn Minh T. Kể từ khi Tòa án tuyên bố mất tích, anh T không về địa phương cũng không có tin tức xác thực về việc còn sống, hiện cư trú ở đâu hoặc đã chết. Nay, tình cảm không còn nên đề nghị giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

Về con chung: Chị N với anh Nguyễn Minh T có 02 con chung, cụ thể cháu Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày: 07/4/2010 và cháu Nguyễn Thị Ánh H, sinh ngày: 21/8/2014. Các con phát triển bình thường, hiện nay do chị N nuôi dưỡng. Nguyện vọng, chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T đã bị tuyên bố mất tích nên không thể tiến hành lấy lời khai, cũng như mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Đối với Thẩm phán: Đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, HĐXX thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục theo qui định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lê Thị N ly hôn với anh Nguyễn Minh T và giao các con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, chị Nhàn không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết; về án phí, chị Nhàn nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên xét xử vắng mặt

bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Anh Nguyễn Minh T và chị Lê Thị N chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ngày một trầm trọng nên từ tháng 9/2015 đến nay, anh T bỏ nhà đi và không có tin tức xác thực về việc còn sống, hiện cư trú ở đâu hoặc đã chết. Theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 07/2019/QĐST- DS ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tuyên bố mất tích đối với Nguyễn Minh T. Tại phiên tòa, chị Lê Thị N cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xác định: Anh Nguyễn Minh T đã bỏ nhà đi từ cuối tháng 8/2015 đến nay, không có tin tức xác thực về việc còn sống, hiện cư trú ở đâu hoặc đã chết.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị N với anh Nguyễn Minh T đã không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị N về việc ly hôn với anh Nguyễn Minh T là phù hợp với khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

Về con chung: Anh Nguyễn Minh T đã bị tuyên bố là người mất tích và hiện tại không có tin tức xác thực về việc còn sống, cư trú ở đâu hoặc đã chết. Thực tế, kể từ khi anh Tiến bỏ đi chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, chị N cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị N là phù hợp với thực tế và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị N.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày: 07/4/2010 và Nguyễn Thị Ánh H, sinh ngày: 21/8/2014 cho chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Lê Thị N nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0000973 ngày 14/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Bảo